



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG VINAINCON

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 27

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Xây dựng Vinaincon trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon (gọi tắt là “Công ty”), tiền thân là Chi nhánh Tư vấn thiết kế và Xây dựng - Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam, được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và Xây dựng Vinaincon và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107273056 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2015 do sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 3, ngày 09/03/2021.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: Vinaincon Engineering and Construction joint stock Company, tên viết tắt: VINAINCON E&C.

Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng).

Trụ sở chính: Lầu 3, tòa nhà Vinaincon, số 5 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị	Ông Hoàng Chí Cường	Chủ tịch
	Ông Hà Quang Sáng	Thành viên
	Ông Vũ Văn Cầu	Thành viên
	Ông Tạ Đăng Tính	Thành viên
	Bà Trần Thị Minh	Thành viên

Các thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Ban Tổng Giám đốc	Ông Hoàng Chí Cường	Tổng Giám đốc	
	Ông Trần Văn Toàn	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/08/2022
	Ông Trương Quốc Hưng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/06/2022

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,

Hoàng Chí Cường

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

Số: /2023/BCKT-CPA VIETNAM-NV3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Xây dựng Vinaincon

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và Xây dựng Vinaincon, được lập ngày 30/3/2023, từ trang 06 đến trang 27, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Bùi Thị Thúy
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2018-137-1
Giấy Ủy quyền số: 01/2023/UQ-CPA VIETNAM ngày 03/01/2023 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Lưu Anh Tuấn
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1026-2019-137-1

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		152.541.236.106	160.986.964.275
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	11.265.775.482	7.079.920.341
1. Tiền	111		11.265.775.482	7.079.920.341
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		51.530.802.175	68.237.648.758
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	51.530.802.175	68.237.648.758
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		75.639.055.976	70.917.820.838
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	70.750.913.638	70.614.997.275
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	4.061.109.856	3.494.351.039
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	3.772.142.993	746.291.795
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(2.945.110.511)	(3.937.819.271)
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	8.671.815.937	9.759.053.916
1. Hàng tồn kho	141		8.671.815.937	9.759.053.916
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.433.786.536	4.992.520.422
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		5.433.786.536	4.817.190.063
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.13	-	175.330.359
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+230+ 240+250+260)	200		6.410.131.965	6.302.179.366
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		174.347.000	99.347.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	174.347.000	99.347.000
II. Tài sản cố định	220		2.429.533.077	6.065.182.309
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	2.357.658.077	5.751.182.309
- Nguyên giá	222		29.405.206.105	29.335.206.105
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(27.047.548.028)	(23.584.023.796)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	71.875.000	314.000.000
- Nguyên giá	228		1.042.500.000	1.042.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(970.625.000)	(728.500.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.806.251.888	137.650.057
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	3.806.251.888	137.650.057
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		158.951.368.071	167.289.143.641

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310+330)	300		112.716.240.417	119.076.941.366
I. Nợ ngắn hạn	310		112.716.240.417	119.076.941.366
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.11	81.646.852.911	72.235.950.122
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.12	1.665.391.086	1.626.063.386
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.13	185.366.748	50.593.369
4. Phải trả người lao động	314		2.096.629.503	6.254.723.775
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.14	6.735.082.248	3.778.885.409
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.15	6.553.116.797	7.451.941.648
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	5.16	11.198.598.124	25.635.980.657
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		2.635.203.000	2.042.803.000
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410+430)	400		46.235.127.654	48.212.202.275
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.17	46.235.127.654	48.212.202.275
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.171.195.017	10.701.607.179
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.063.932.637	7.510.595.096
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		3.691.007.258	3.691.007.258
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.372.925.379	3.819.587.838
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		158.951.368.071	167.289.143.641

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023

Người lập

Trưởng phòng Tài chính Kế toán

Tổng Giám đốc

Nguyễn Đăng Hiệp

Nguyễn Đăng Hiệp

Hoàng Chí Cường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	74.632.241.164	169.963.448.288
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		74.632.241.164	169.963.448.288
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	71.444.537.771	170.723.174.722
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		3.187.703.393	(759.726.434)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.382.416.744	1.349.047.656
7. Chi phí tài chính	22	6.4	107.756.656	306.956.436
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	19.625.841.956	19.667.940.057
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		(14.163.478.475)	(19.385.575.271)
11. Thu nhập khác	31		15.954.190.286	24.070.207.262
12. Chi phí khác	32		74.555.087	243.250.784
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	15.879.635.199	23.826.956.478
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		1.716.156.724	4.441.381.207
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	343.231.345	621.793.369
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.372.925.379	3.819.587.838
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	457,64	1.056,53

Người lập

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023
 Tổng Giám đốc

Nguyễn Đăng Hiệp

Nguyễn Đăng Hiệp

Hoàng Chí Cường

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		1.716.156.724	4.441.381.207
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		3.705.649.232	4.922.594.587
- Các khoản dự phòng	03		(992.708.760)	(6.420.588.538)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.382.416.744)	(1.349.047.656)
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		2.046.680.452	1.594.339.600
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.392.588.653)	16.450.932.745
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.087.237.979	33.366.940.448
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(6.039.181.296)	(70.466.587.255)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(3.668.601.831)	(8.260.399)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(343.593.369)	(1.630.638.235)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(107.756.656)	(65.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11.417.803.374)	(20.758.673.096)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(70.000.000)	(2.597.546.727)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(38.000.000.000)	(70.000.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		54.984.473.116	43.053.338.429
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.382.416.744	1.125.601.565
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		19.296.889.860	(28.418.606.733)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		(3.693.231.345)	-
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(4.504.989.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.693.231.345)	(4.504.989.300)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		4.185.855.141	(53.682.269.129)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	7.079.920.341	60.762.189.470
Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60)	70	5.1	11.265.775.482	7.079.920.341

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2023
 Tổng Giám đốc

Người lập

Kế toán trưởng

Nguyễn Đăng Hiệp

Nguyễn Đăng Hiệp

Hoàng Chí Cường

